

Bản án số: 19/2019/HSST
Ngày: 17/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Duy Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Liêu

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 4 năm 2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24 /2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên:

Dương Văn H; Sinh năm: 1976 tại tỉnh Bắc Cạn.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, con ông Dương Văn K, sinh năm 1950 và bà Hứa Thị L, sinh năm 1952; có vợ Hoàng Thị S, sinh năm 1972 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 cho đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/01/2019, Dương Văn H điều khiển xe mô tô không có biển số đến khu vực giáp ranh “Làng Mông” thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông để mua chuối thì gặp một người đàn ông tên H (Không rõ nhân thân lai lịch) chỉ cho H đến gặp một người đàn ông dân tộc Mông (Không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy sử dụng. Khi gặp người đàn ông này thì H mua một gói Hêrôin với giá 100.000đ. Sau đó, H lấy một ít sử dụng, phần còn lại bỏ vào trong túi áo bên phải của H đang mặc rồi điều khiển xe mô tô chở H đi về hướng xã Đ. Khi đi được khoảng 01 km thì gặp lực lượng Công an huyện B kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ gói ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 05/2019/GĐKTHS, ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: 01 gói giấy bạc bên trong chứa bột màu trắng có trọng lượng 0,1448 gam loại Hêrôn.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ cho truy tố và xét xử. Xe mô tô không có giấy tờ, không có số khung, không có biển số, có số máy 21228 và một điện thoại di động Nokia màu đen số I meil 96776538.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về tội danh truy tố và vật chứng đã bị thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 24/CTr – VKS ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Dương Văn H về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 05 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước. Đối với xe mô tô không biển số, không giấy tờ là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ. Trả lại điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số I meil 96776538 cho bị cáo.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Dương Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo Dương Văn H hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/01/2019 bị cáo Dương Văn H đến tại khu vực “Làng Mông” thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông để mua ma túy về sử dụng, khi đến khu vực “Làng Mông” thì bị cáo H được đối tượng tên H (Không rõ nhân thân lai lịch) chỉ chỗ cho gặp một người đàn ông người dân tộc Mông (Không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma

túy dạng Hêrôin với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Huyền sử dụng một ít, phần còn lại bỏ vào túi áo phải mặc trên người để tiếp tục sử dụng sau, khi về đến khu vực xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Bũ Đăng kiểm tra phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bũ Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015 được áp dụng cho bị cáo.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, nhận thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bũ Đăng đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Hàm lượng ma túy còn lại sau khi giám định là được liệu nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với xe mô tô không biển số, không có số khung, có số máy 21228 bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Trả lại điện thoại di động hiệu Nokia số Imeil 96776538 cho bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với đối tượng tên Hùng và người đàn ông người dân tộc Mông do chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Dương Văn H **01 (Một) năm**, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 05 của phòng kỹ thuật hình Công an tỉnh Bình Phước.

Tịch thu sung công quỹ đối với xe mô tô không có biển số, không có số khung, có số máy 21228.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Nokia màu đen số Imeil 96776538.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009682 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Duy Học